

Số: /SGDDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra
cuối kì I năm học 2023 - 2024

Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện;
- Trường trung học phổ thông và trường trực thuộc.

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, Công văn số 2510/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024 và hướng dẫn chuyên môn của các bộ môn, Sở GDĐT hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì I cấp THCS và cấp THPT năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Đối với các môn Sở GDĐT ra đề kiểm tra

a) Thực hiện theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 2784/KH-SGDĐT ngày 18/9/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức kiểm tra cuối kì I đối với lớp 9 và lớp 12 năm học 2023 - 2024 (Lịch kiểm tra tại Phụ lục I và II).

b) Đối với bài kiểm tra trắc nghiệm, học sinh làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm theo mẫu của Sở GDĐT và được chấm trên máy chuyên dụng. Các trường THPT hướng dẫn học sinh cách làm bài trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; đánh số báo danh cho học sinh gồm 06 chữ số, trong đó 02 số đầu là mã đơn vị (Phụ lục III), 04 chữ số tiếp theo bắt đầu từ 0001, 0002,... cho đến hết số học sinh cuối cùng của đơn vị; lập danh sách trên excel theo mẫu (Phụ lục IV) gửi về Sở GDĐT trước ngày tổ chức kiểm tra qua email: phongktdk.sodanang@moet.edu.vn để phục vụ cho việc chấm điểm, thống kê số liệu và trả kết quả cho các trường.

c) Đối với phần tự luận của các môn kiểm tra lớp 12, học sinh làm bài trên giấy kiểm tra theo mẫu chung của trường. Nhà trường tổ chức chấm phần tự luận của học sinh theo hướng dẫn chấm của Sở GDĐT.

2. Đối với các môn Sở GDĐT không ra đề kiểm tra

a) Phòng GDĐT và trường trực thuộc có cấp THCS chỉ đạo việc kiểm tra các môn học và hoạt động giáo dục của lớp 6, 7, 8 và các môn còn lại của lớp 9. Trong đó:

- Lớp 6, 7, 8: tham khảo ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì đã được tập huấn theo Kế hoạch số 2163/KH-SGDĐT ngày 19/8/2022 của Sở GDĐT về việc tập

huấn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì các môn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp THCS;

- Các môn còn lại của lớp 9: theo hướng dẫn chuyên môn của các bộ môn ban hành kèm theo Công văn số 2510/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở GDĐT.

b) Trường THPT và trường trực thuộc có cấp THPT ra đề kiểm tra các môn và hoạt động giáo dục lớp 10, 11 và các môn còn lại của lớp 12. Trong đó:

- Lớp 10, 11: tham khảo ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì đã được tập huấn theo Kế hoạch số 2388/KH-SGDĐT ngày 11/8/2023 của Sở GDĐT về việc tập huấn về kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT dành cho giáo viên cấp THPT;

- Các môn còn lại của lớp 12: tham khảo ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì đã được tập huấn theo Kế hoạch số 240/KH-SGDĐT ngày 21/01/2021 của Sở GDĐT về việc tập huấn hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì theo ma trận và đặc tả đề kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp THPT.

c) Thời gian tổ chức kiểm tra cho các khối lớp do các đơn vị, trường học quy định trong khoảng thời gian như sau:

- Các môn lớp 9 và 12 Sở GDĐT không ra đề: từ ngày 04/12/2023 đến ngày 09/12/2023;

- Các lớp còn lại: từ 20/12/2023 đến ngày 05/01/2024;

- Thời gian tổ chức cần phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị, trường học, tránh gây áp lực cho học sinh, không bố trí quá 02 môn kiểm tra trong 01 buổi/lớp.

d) Nội dung của đề kiểm tra thuộc chương trình giáo dục phổ thông từ đầu năm học đến trước thời điểm tổ chức kiểm tra 01 tuần. Trong đó:

- Kiểm tra những kiến thức trọng tâm và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các tình huống gắn với thực tế cuộc sống đảm bảo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; phù hợp với định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT; phân loại được trình độ học sinh;

- Đối với môn Ngữ văn:

+ Sử dụng và khai thác ngữ liệu bảo đảm yêu cầu đánh giá được năng lực của học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép tài liệu có sẵn; *tránh dùng lại* các ngữ liệu đã học hoặc *ôn tập trước* các ngữ liệu sẽ được sử dụng trong đề kiểm tra để tạo cơ hội cho học sinh được tiếp cận ngữ liệu mới, khám phá tri thức mới, đồng thời đánh giá được chính xác khả năng đọc hiểu và phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học;

+ Bảo đảm nguyên tắc học sinh được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, tư duy hình tượng và tư duy logic, những suy nghĩ

và tình cảm của chính học sinh, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hoá và pháp luật;

+ Tập trung hướng dẫn học sinh nắm vững mục tiêu, phương pháp và hệ thống các tiêu chí dùng để đánh giá phẩm chất, năng lực; bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình để xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp, không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu đối với từng khối lớp.

- Đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân/Giáo dục kinh tế và pháp luật cần coi trọng đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tăng cường kiểm tra việc vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc; tránh những nội dung thiếu chính xác, thiếu nguồn gốc hợp pháp, không phù hợp lứa tuổi và những vấn đề nhạy cảm,...;

- Đối với lớp 6, 7, 8, 10 và 11, cần đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đối với lớp 9 và 12, cần bám sát nội dung Chương trình giáo dục phổ thông đã được điều chỉnh tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

3. Quy trình tổ chức kiểm tra

a) Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra. Thủ trưởng đơn vị phải ban hành các quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra cuối kì, Ban biên soạn và phản biện đề kiểm tra, Ban/Tổ in sao đề kiểm tra, Ban coi kiểm tra, Ban chấm bài kiểm tra. Trước mỗi buổi kiểm tra, họp Ban coi kiểm tra để phổ biến nội quy và những việc cần làm, lập biên bản xác nhận tình trạng niêm phong của các bì đựng đề, phân công công việc cho từng thành viên của hội đồng, ban/tổ... Trong quá trình tổ chức kiểm tra cuối kì, các phòng GDĐT, các trường THPT, trường trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản hướng dẫn về bảo mật biên soạn, in sao và bảo quản đề kiểm tra, đề thi của Sở và Bộ GDĐT.

b) Chỉ mở niêm phong bì đựng đề kiểm tra trước đúng 30 phút theo lịch (theo môn kiểm tra/buổi).

c) Không cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có con, em ruột tham dự kì kiểm tra tại đơn vị tham gia vào hội đồng, các ban/tổ của kì kiểm tra. Trong suốt thời gian kiểm tra (từ khi mở đề đến khi kết thúc giờ làm bài), tất cả các thành viên tuyệt đối không sử dụng điện thoại. Việc liên lạc, báo cáo đột xuất với Sở hoặc Phòng (*khi cần thiết*) trong quá trình tổ chức kiểm tra chỉ có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trực sử dụng điện thoại của đơn vị để liên lạc.

d) Thủ trưởng các đơn vị hoặc người chịu trách nhiệm chính việc kiểm tra nếu có phát hiện sai sót của đề hoặc hướng dẫn chấm thì thực hiện như sau:

- Đánh giá ngay mức độ sai sót, báo cáo nhanh đến cấp có thẩm quyền để xin ý kiến giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của học sinh;

- Không tự ý giải quyết, điều chỉnh đề và hướng dẫn chấm khi chưa được thống nhất;

- Bảo mật thông tin, không được đưa thông tin sai sót lên các mạng xã hội, không cung cấp thông tin sai lệch cho báo chí và người khác. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm phát ngôn của đơn vị mình;

- Tất cả công tác tổ chức kiểm tra đều được lập biên bản, lưu hồ sơ đầy đủ và thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cấp khi được yêu cầu.

đ) Về việc chấm bài kiểm tra: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thảo luận, thống nhất hướng dẫn chấm, đáp án, chấm chung bài kiểm tra; chấm theo đúng hướng dẫn chấm; phân công người chấm đảm bảo tính khách quan, công bằng, thực hiện đúng quy trình cho điểm, vào điểm, bảo mật điểm số trong quá trình chấm. Việc phân công chấm kiểm tra, chấm chéo, chấm thay,... phải được thể hiện đầy đủ bằng văn bản, lưu hồ sơ và người chấm trực tiếp bài kiểm tra chịu trách nhiệm hoàn toàn điểm số, không ai được chấm lại hoặc làm thay đổi điểm. Đối với những trường hợp xin xem lại, phúc khảo, khiếu nại kết quả bài kiểm tra,..., Hiệu trưởng thành lập Ban chấm lại bài kiểm tra và đảm bảo đúng quy trình, khách quan, công bằng cho học sinh. Sở lưu ý: đối với các bài kiểm tra thường xuyên, định kì, sau khi hoàn tất công tác chấm kiểm tra, vào điểm, giáo viên trả bài cho học sinh (trừ bài kiểm tra trắc nghiệm lớp 12 đã nộp về Phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Sở GDĐT).

e) Việc xử lý các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh,... vi phạm các quy định về kiểm tra cuối kì được thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Thời gian, địa điểm đăng kí, giao - nhận đề kiểm tra

a) Thời gian và địa điểm giao nhận đề và Phiếu trả lời trắc nghiệm

- Từ 14 giờ 00 đến 15 giờ 00 ngày 11/12/2023: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng các trường THCS, nhận đề trực tiếp tại tầng 3, Khu kí túc xá Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (số 34 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà). Phó Hiệu trưởng các trường THCS mới được bổ nhiệm cần mang theo Giấy giới thiệu khi đi nhận đề. Phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS cử cán bộ nhận đề và bảo mật đề kiểm tra theo quy định;

- Từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 00 ngày 11/12/2023: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng các trường THPT, trường trực thuộc nhận đề kiểm tra tại tầng 3 và nhận Phiếu trả lời trắc nghiệm tại tầng 2, Khu kí túc xá Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (số 34 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà);

- Sau khi kí hợp đồng với đơn vị cung cấp, Sở GDĐT sẽ gửi mẫu biên bản giao nhận Phiếu trả lời trắc nghiệm qua hệ thống trao đổi nội bộ. Các trường THPT, trường trực thuộc hoàn thiện biên bản này, in 03 bản, kí tên, đóng dấu và nộp lại cho Phòng Quản lý chất lượng giáo dục vào ngày đến nhận Phiếu trả lời trắc nghiệm (Số lượng Phiếu trả lời trắc nghiệm của từng trường tại Phụ lục V);

- Các trường nộp Phiếu trả lời trắc nghiệm (bài làm của học sinh) vào cuối mỗi buổi kiểm tra (Phòng Quản lý chất lượng giáo dục nhận tại tầng 2, Kí túc xá Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, số 34 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà).

b) Kinh phí tổ chức (biên soạn và in sao đề) kiểm tra cuối kì I sẽ được thông báo sau.

Sở GDĐT đề nghị các phòng GDĐT, trường THPT, trường trực thuộc căn cứ hướng dẫn và lịch kiểm tra cuối kì I năm học 2023 - 2024 của Sở để lập kế hoạch kiểm tra cuối kì I tại đơn vị. Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn về thống kê chất lượng và tổng kết năm học 2023 - 2024 qua mạng Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng.

Nhận được Công văn này, Sở GDĐT đề nghị các đơn vị, trường học triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng KHTC, QLCLGD;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Tấn Linh

Phụ lục I**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 9
NĂM HỌC 2023 - 2024***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /11/2023 của Sở GDĐT)*

SÁNG THỨ BA 12/12/2023	SÁNG THỨ TƯ 13/12/2023	SÁNG THỨ NĂM 14/12/2023	SÁNG THỨ SÁU 15/12/2023
<p>Môn NGŨ VĂN Thời gian làm bài: 90 phút</p> <p><i>(từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)</i></p>	<p>Môn TOÁN Thời gian làm bài: 90 phút</p> <p><i>(từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)</i></p>	<p>Môn VẬT LÝ Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)</i></p>	<p>Môn HÓA HỌC Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)</i></p>
<p>Môn ĐỊA LÝ Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)</i></p>	<p>Môn LỊCH SỬ Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)</i></p>	<p>Môn SINH HỌC Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)</i></p>	<p>Môn TIẾNG ANH Thời gian làm bài: 45 phút</p> <p><i>(từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)</i></p>

Phụ lục II

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 12
NĂM HỌC 2023 - 2024**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /11/2023 của Sở GDĐT)

SÁNG THỨ BA 12/12/2023	SÁNG THỨ TƯ 13/12/2023	SÁNG THỨ NĂM 14/12/2023	SÁNG THỨ SÁU 15/12/2023	SÁNG THỨ BẢY 16/12/2023
<p align="center">Môn NGŨ VĂN <i>Thời gian làm bài: 90 phút</i></p> <p align="center">(từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)</p>	<p align="center">Môn TOÁN <i>Thời gian làm bài: 90 phút</i></p> <p align="center">(từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)</p>	<p align="center">Môn VẬT LÝ <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)</p>	<p align="center">Môn HÓA HỌC <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)</p>	<p align="center">Môn GIÁO DỤC CÔNG DÂN <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)</p>
<p align="center">Môn ĐỊA LÝ <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)</p>	<p align="center">Môn LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)</p>	<p align="center">Môn SINH HỌC <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)</p>	<p align="center">Môn TIẾNG ANH <i>Thời gian làm bài: 45 phút</i></p> <p align="center">(từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)</p>	

Phụ lục III**BẢNG DANH SÁCH MÃ TRƯỜNG HỌC***(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /11/2023 của Sở GDĐT)*

STT	Mã trường	Tên trường	Số báo danh có dạng (X là số 0 đến 9)
1	01	THPT Nguyễn Hiền	01XXXX
2	02	THPT Phan Châu Trinh	02XXXX
3	03	THPT Trần Phú	03XXXX
4	05	THPT chuyên Lê Quý Đôn	05XXXX
5	07	THPT Thái Phiên	07XXXX
6	09	THPT Quang Trung	09XXXX
7	10	THPT Hoàng Hoa Thám	10XXXX
8	11	THPT Ngô Quyền	11XXXX
9	14	THPT Ngũ Hành Sơn	14XXXX
10	16	PT Hermann Gmeiner	16XXXX
11	17	THPT Nguyễn Trãi	17XXXX
12	20	THPT Hòa Vang	20XXXX
13	21	THPT Phan Thành Tài	21XXXX
14	22	THPT Ông Ích Khiêm	22XXXX
15	23	THPT Phạm Phú Thứ	23XXXX
16	26	THPT Nguyễn Thượng Hiền	26XXXX
17	27	THPT Tôn Thất Tùng	27XXXX
18	28	THPT Thanh Khê	28XXXX
19	29	THPT Cẩm Lệ	29XXXX
20	30	THPT Liên Chiểu	30XXXX
21	31	THCS và THPT Hiền Nhân	31XXXX
22	32	THPT Võ Chí Công	32XXXX
23	34	TT GDTX số 1	34XXXX
24	35	TT GDTX số 2	35XXXX
25	36	TT GDTX số 3	36XXXX
26	37	THPT Skyline	37XXXX
27	38	Quốc tế Hoa Kỳ APU	38XXXX
28	39	THPT Sơn Trà	39XXXX
29	40	TH, THCS và THPT FPT	40XXXX
30	41	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	41XXXX
31	42	THPT Khai Trí	42XXXX
32	43	THPT Nguyễn Văn Thoại	43XXXX
33	44	TH, THCS và THPT Việt Nhật	44XXXX
34	45	TH, THCS và THPT Anh Quốc	45XXXX
35	46	Liên cấp QT Singapore Đà Nẵng	46XXXX

Phụ lục IV**(Mẫu) DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2023 - 2024***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /11/2023 của Sở GDĐT)*

STT	Mã trường	Số báo danh	Họ tên học sinh	Lớp	Tên trường
1	11	110001	Nguyễn Thị A	12/1	THPT Ngô Quyền
2	11	110002	Nguyễn Thị B	12/2	THPT Ngô Quyền
3	11	110003	Lê Văn C	12/2	THPT Ngô Quyền

535	11	110535	Lê Anh Xuân	12/13	THPT Ngô Quyền

Danh sách này có 535 học sinh./.

Lưu ý:

- Các trường lập danh sách này trên excel và gửi về Sở GDĐT trước ngày kiểm tra (qua email phongtkd.sodanang@moet.edu.vn);

- Mã trường là 02 số đầu tiên của số báo danh, 04 chữ số sau sẽ bắt đầu từ 0001 đến xxxx; xxxx là số học sinh của trường nếu trường có từ 1000 học sinh 12 trở lên, đối với trường có dưới 1000 học sinh thì các chữ xx đầu là số 0.

Phụ lục V**SỐ LƯỢNG PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM
KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024***(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /11/2023 của Sở GDĐT)*

STT	Trường THPT	Số lượng học sinh	Số lượng phiếu TLTN	Ghi chú
1	Phan Châu Trinh	1.218	10.720	
2	Trần Phú	716	6.300	
3	Thái Phiên	795	7.000	
4	Nguyễn Hiền	561	4.940	
5	Ông Ích Khiêm	514	4.520	
6	Hoàng Hoa Thám	481	4.230	
7	Hòa Vang	474	4.170	
8	Nguyễn Trãi	391	3.440	
9	Phan Thành Tài	437	3.850	
10	Ngô Quyền	459	4.040	
11	Phạm Phú Thứ	429	3.780	
12	Ngũ Hành Sơn	430	3.780	
13	Tôn Thất Tùng	423	3.720	
14	Thanh Khê	453	3.990	
15	Nguyễn Thượng Hiền	404	3.560	
16	Quang Trung	210	1.850	
17	Chuyên Lê Quý Đôn	300	2.640	
18	Hermann Gmeiner	296	2.600	
19	Khai Trí	172	1.510	
20	Cẩm Lệ	390	3.430	
21	Sky line	60	530	
22	Hiên Nhân	156	1.370	
23	Liên Chiểu	385	3.390	
24	Võ Chí Công	229	2.020	
25	FPT	435	3.830	
26	Sơn Trà	380	3.340	
27	Nguyễn Khuyến	207	1.820	
28	Nguyễn Văn Thoại	320	2.820	
29	Việt Nhật	9	80	
30	Anh Quốc	5	40	
31	VN-Sin	10	90	
32	APU	4	40	
33	Dự phòng Sở GDĐT		60	
	Tổng cộng:	11.753	103.500	